TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/01/2023
V/v tranh chấp:"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC -TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đoan và bà Trần Thị Thanh Tâm

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà***: Ông Đào Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 207/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh năm 1996. Có mặt
HKTT: Thôn Y, xã Ph, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.
Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội
* Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1987. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Y, xã Ph, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/8/2022, bản tự khai, quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Ng trình bày:

Chị và anh Trần Văn T kết hôn ngày 15/3/2019 có đăng kí kết hôn tại UBND xã Ph, huyện Yên Lạc, Vĩnh Phúc. Trước khi cưới được tự do tìm hiểu, kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống chung với gia đình anh T tại thôn Ph, xã Ph. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, được khoảng 01 năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T ham chơi, không chịu khó làm ăn dẫn đến nợ nần, cầm cố tài sản của gia đình. Chị và gia đình đã động viên khuyên bảo nhưng anh T

không thay đổi. Nguyên nhân nữa là do anh chị kết hôn đã lâu mà không có con nên chị chán nản, bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Từ khi ly thân đến nay, gia đình hai bên và hai vợ chồng cũng không có hòa giải, dàn xếp để giải quyết mâu thuẫn. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Chị và anh T không có con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ, công sức, đất canh tác: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai ngày 15/11/2022 anh T trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng như chị Ng trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng lấy nhau lâu ngày không có con dẫn đến chị Ng chán nản. Anh đã cố gắng động viên khuyên bảo nhưng chị Ng không nghe và bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Thời gian chị Ng nộp đơn ly hôn vợ chồng sống ly thân anh đã gọi điện động viên chị Ng để vợ chồng về đoàn tụ. Trường hợp chị Ng cương quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn của chị Ng, anh không có ý kiến gì khác.

* Xác minh tại xã Ph thể hiện: Chị Nguyễn Thị Hồng Ng và anh Trần Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Ph, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc vào sổ số 24/2019 ngày 15/3/2019.

Sau khi kết hôn, chị Ng về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh T. Tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường, sau đó địa phương được biết do anh chị lấy nhau lâu ngày mà không có con dẫn đến chị Ng chán nản và kể từ cuối tháng 07/2022 cho tới nay, chị Ng không còn sinh sống cùng anh T nữa mà chuyển về sống tại nhà mẹ đẻ chị ở xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội .

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định, bị đơn không đến Tòa án để làm việc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng Ng, xử cho chị Nguyễn Thị Hồng Ng ly hôn anh Trần Văn T; Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ng có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình, anh T hiện trú tại Thôn Y 8, xã Ph, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Trần Văn T nhưng anh T vẫn không đến Tòa án để làm việc. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ tình cảm vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Hồng Ng và anh Trần Văn T được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Ng về ăn ở chung cùng anh T và gia đình. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị Ng trình bày là do anh T không chịu khó làm ăn dẫn đến nợ nần. Ngoài ra, chị Ng và anh T đều thừa nhận vợ chồng anh chị ăn ở với nhau lâu ngày nhưng không có con dẫn đến chị Ng chán nản và về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 7/2022 và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Từ khi sống ly thân đến khi Tòa án giải quyết, xét xử, giữa hai bên không có sự quan tâm, hàn gắn tình cảm với nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, anh T mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng bản thân anh không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn, khắc phục tình trạng vợ chồng. Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần, nhưng anh T không đến Tòa án làm việc không có lý do. Điều đó chứng tỏ việc anh T xin đoàn tụ là không thực tâm nên không được chấp nhận. Xét thấy, hôn nhân của chị Ng và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Ng, cho chị Ng ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Ng và anh T không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị Ng, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Ng xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Nguyễn Thị Hồng Ng được ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0001410 ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Chị Ng đã thực hiện xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Ph;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Hưng